

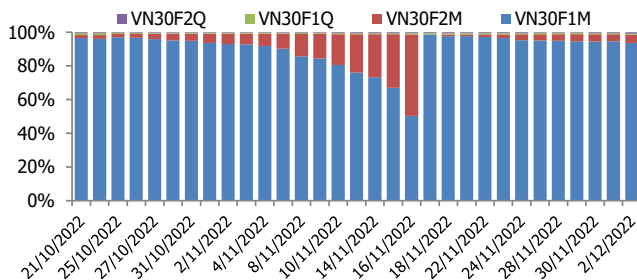
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | OI |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F2212 | 15/12/2022 | 11 | 1101.00 | 49,318 |
| VN30F2301 | 19/1/2023 | 46 | 1099.90 | 2,516 |
| VN30F2303 | 16/3/2023 | 102 | 1082.00 | 370 |
| VN30F2306 | 15/6/2023 | 193 | 1079.00 | 443 |

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG TTCK THẾ GIỚI

| Chỉ số | Điểm số | %Chg | P/E | YTD |
|------------|-----------|--------|-------|---------|
| VNIndex | 1,080.01 | 4.22 | 11.31 | (27.92) |
| Dow Jones | 34,429.88 | 0.10 | 19.82 | (5.25) |
| S&P500 | 4,071.70 | (0.12) | 19.69 | (14.57) |
| Nikkei 225 | 27,830.43 | 0.19 | 18.84 | (3.34) |
| Shanghai | 3,156.14 | (0.29) | 14.14 | (13.29) |
| DAX | 14,529.39 | 0.27 | 13.25 | (8.53) |
| Vàng | 1,800.63 | 0.17 | | (1.56) |
| Dầu WTI | 81.72 | 2.18 | | 8.66 |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

| Sự kiện | Ngày | Kỳ trước | Thực tế |
|--------------------------------|-------|----------|----------|
| Úc - Doanh số bán lẻ | 28/11 | 0.6% | -0.2% |
| Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB | 29/11 | 102.2 | 100.2 |
| Mỹ - Dự trữ dầu thô | 30/11 | -3.691M | -12.580M |
| Mỹ - PMI của ISM | 1/12 | 50.2 | 49.0 |
| Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp | 2/12 | 3.7% | 3.7% |

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

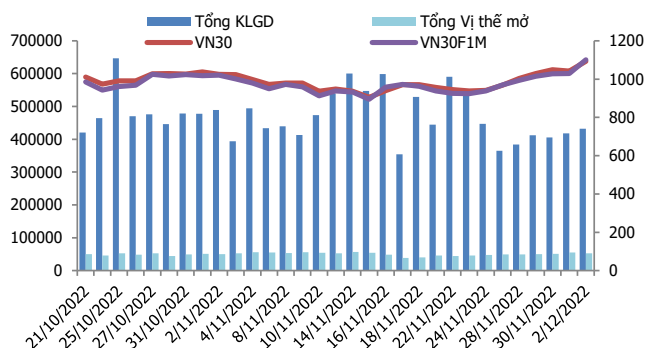
- Thị trường phái sinh bật tăng mạnh mẽ trong phiên giao dịch cuối tuần nhờ dòng tiền lan toả rộng trên toàn bộ thị trường. Đóng cửa, cả 4 HĐTL tăng từ 59 đến 72 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 50,35 điểm. Basis của các HĐTL phiên này cải thiện lên mức từ -13,99 đến +8,01 điểm, cho thấy tâm lý của nhà đầu tư đã trở nên hưng phấn khi thị trường xác nhận bước vào sóng tăng mới.
- Thị trường cơ sở đánh dấu tuần tăng điểm thứ 3 liên tiếp và ghi nhận tuần tăng điểm mạnh nhất kể từ năm 2009. Thanh khoản khớp lệnh trên sàn HOSE tiếp tục ở mức cao với giá trị khớp lệnh đạt gần 16.295 tỷ đồng so với mức 20.300 tỷ đồng ở phiên liền trước. Tuần sau, có hơn 1,2 tỷ cổ phiếu sẽ về tài khoản chiều thứ 2, thị trường vẫn có khả năng rung lắc ở vùng 1.084 – 1.100 điểm, các nhịp điều chỉnh trong phiên sẽ là cơ hội để nhà đầu tư cơ cấu danh mục hoặc gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.
- Trên thị trường chứng khoán phái sinh, bên Mua (Long) chiếm ưu thế hoàn toàn khi thị trường cơ sở khởi sắc. Bên cạnh đó, điểm hấp dẫn cho vị thế mua chính là việc độ lệch giữa phái sinh và cơ sở vẫn chênh hơn 8 điểm và khối ngoại đang mua ròng khoảng 9.912 hợp đồng. Do vậy, nhà đầu tư nên cân nhắc mua thấp, bán cao trong biên độ ở phiên giao dịch mới.

NHẬN ĐỊNH TTCK THẾ GIỚI

- Đóng cửa, chỉ số Dow Jones nhích 34,87 điểm (+0,1%) lên 34.429,88 điểm, sau khi chạm mức thấp nhất trong phiên giảm hơn 350 điểm. Chỉ số S&P 500 hạ 0,1% xuống 4.071,70 điểm, phục hồi từ mức giảm 1,2% trước đó. Chỉ số Nasdaq Composite cũng mất gần 0,2% còn 11.461,50 điểm. Nasdaq Composite đã giảm tới 1,6% vào đầu phiên.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

| | |
|--|--|
| Chiến lược giao dịch trong ngày | Nhà đầu tư có thể xem xét rải lệnh Mua quanh khu vực 1081-1090 điểm trong các pha điều chỉnh. Điểm quản trị rủi ro là mốc hỗ trợ 1070 điểm, hướng đến mức giá mục tiêu 1110-1116 điểm. Chiến lược Short sẽ được kích hoạt nếu chỉ số gặp khó ở vùng kháng cự gần 1104-1108 điểm. |
| Chiến lược giao dịch ngắn hạn | Hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích. |



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh bật tăng mạnh mẽ trong phiên giao dịch cuối tuần nhờ dòng tiền lan toả rộng trên toàn bộ thị trường.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng 3,35% so với phiên liền trước, đạt 431.884 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 12 với 429.893 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 12 với 5.384 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 9.912 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2212 là 1.093,49 điểm (thấp hơn 7,51 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2301 là 1.094,85 điểm (-5,05 điểm), VN30F2303 là 1.097,02 điểm (+15,02 điểm) và VN30F2306 là 1.100,56 điểm (+21,56 điểm).

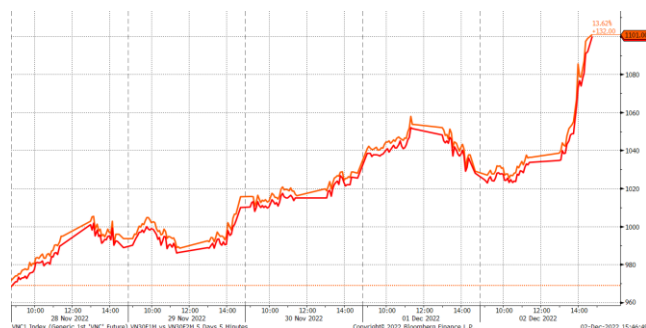
DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng | Giá | % Chg | KLGD | % Chg | OI | % Chg |
|-------------|--------|-------|---------|--------|--------|-------|
| VN30F2212 | 1101.0 | 1.00 | 429,893 | 4.1 | 49,318 | |
| VN30F2301 | 1099.9 | 53.00 | 1,439 | 38.63 | 2,516 | |
| VN30F2303 | 1082.0 | 0.00 | 227 | -89.8 | 370 | |
| VN30F2306 | 1079.0 | 16.00 | 325 | -80.35 | 443 | |
| Tổng | | | 431,884 | 3.4 | 52,647 | |

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

| Khung thời gian | 15m | 1h | Daily |
|-----------------|-----------|-----------|-----------|
| Tổng kết | BUY | BUY | BUY |
| Hỗ trợ | 1081-1090 | 1060-1080 | 1050-1068 |
| Kháng cự | 1110-1116 | 1120-1140 | 1140-1150 |

DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M

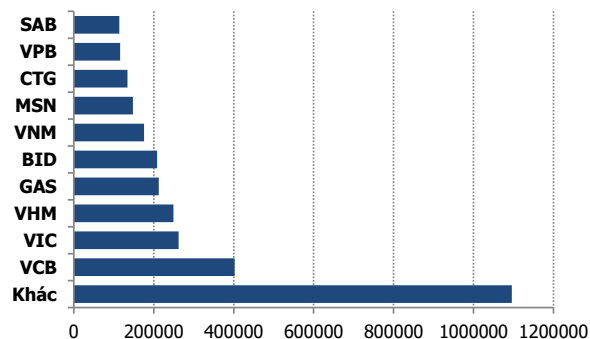


| | VNIndex | VN30 |
|-----------------------|----------|----------|
| Đóng cửa | 1080.01 | 1092.99 |
| Thay đổi | 43.73 | 50.35 |
| %Chg | 4.22 | 4.83 |
| YTD | -27.92 | -28.83 |
| Vốn hóa (ngh.tỷ đồng) | 4,310.47 | 3,118.33 |
| P/E | 11.31 | 9.37 |
| P/B | 1.73 | 1.73 |

NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính bật tăng mạnh mẽ. Thị trường ghi nhận một phiên giao dịch với toàn bộ 30 mã bluechips đều tăng điểm. VHM và HPG trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +4,21 điểm và +4,18 điểm.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 50,35 điểm (+4,83%) lên 1.092,99 điểm. Khối lượng giao dịch đạt 348,07 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 8.284 tỷ đồng.
- Khối ngoại mua ròng phiên thứ 20 liên tiếp với 2.209,72 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như HPG (+290 tỷ đồng), VHM (+285 tỷ đồng), STB (+275 tỷ đồng), VIC (+180 tỷ đồng), CTG (+122 tỷ đồng).

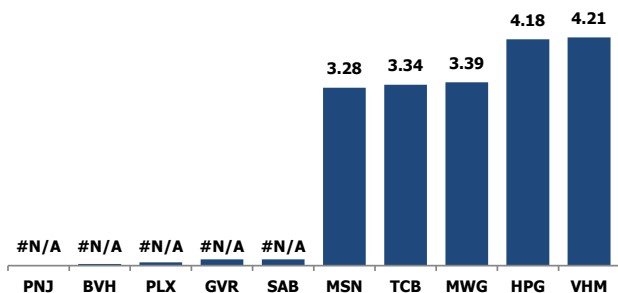
TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

- Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VHM, HPG và MWG là những nhân tố chính đưa chỉ số VN30 quay lại đà tăng điểm mạnh. Trong đó, VHM đóng góp +4,21 điểm cho chỉ số VN30.

CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VHM

Phân tích kỹ thuật VHM



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành | Giá | % Chg | H-L | GTGD | Điểm tác động | PE | PB |
|----------|---|---------|-------|--------|---------|---------------|--------|------|
| VPB | Banks | 17,300 | 2.98 | 5.14% | 440.041 | 2.28 | 5.78 | 1.23 |
| FPT | Electronic Equipment, Instruments & Components | 77,400 | 3.61 | 5.00% | 219.09 | 2.63 | 16.12 | 4.27 |
| VNM | Food Products | 84,000 | 1.94 | 2.44% | 210.075 | 1.40 | 22.23 | 5.64 |
| ACB | Banks | 23,500 | 4.44 | 6.09% | 109.279 | 3.00 | 5.99 | 1.42 |
| MSN | Food Products | 103,900 | 4.95 | 5.59% | 146.732 | 3.28 | 15.41 | 5.77 |
| TCB | Banks | 28,800 | 5.11 | 8.01% | 250.617 | 3.34 | 4.77 | 0.93 |
| VIC | Real Estate Management & Development | 68,800 | 4.24 | 5.68% | 242.06 | 2.79 | 240.45 | 2.32 |
| VHM | Real Estate Management & Development | 57,200 | 6.92 | 7.92% | 349.213 | 4.21 | 7.92 | 1.84 |
| HPG | Metals & Mining | 19,450 | 6.87 | 9.27% | 853.337 | 4.18 | 7.31 | 1.15 |
| MWG | Specialty Retail | 47,000 | 6.70 | 8.29% | 291.5 | 3.39 | 13.41 | 2.95 |
| MBB | Banks | 18,800 | 5.62 | 7.12% | 296.424 | 2.61 | 4.85 | 1.18 |
| VCB | Banks | 85,000 | 6.25 | 7.19% | 102.917 | 2.72 | 15.22 | 3.14 |
| STB | Banks | 20,850 | 6.92 | 6.92% | 563.318 | 2.66 | 9.48 | 1.06 |
| HDB | Banks | 16,500 | 3.45 | 2.48% | 37.052 | 1.01 | 5.49 | 1.18 |
| VJC | Airlines | 106,500 | 3.20 | 3.50% | 80.549 | 0.93 | 932.80 | 3.29 |
| VRE | Real Estate Management & Development | 31,550 | 5.17 | 8.79% | 87.146 | 1.47 | 34.71 | 2.20 |
| VIB | #N/A | 21,400 | 7.00 | 8.08% | 179.802 | #N/A | 5.37 | 1.48 |
| SSI | Capital Markets | 19,450 | 6.87 | 7.46% | 553.132 | 1.36 | 8.63 | 1.32 |
| CTG | Banks | 27,950 | 6.88 | 7.29% | 244.025 | 1.36 | 8.63 | 1.27 |
| TPB | Banks | 22,800 | 4.59 | 7.55% | 180.855 | 0.91 | 5.96 | 1.18 |
| NVL | Real Estate Management & Development | 23,800 | 1.93 | 7.85% | 1070.34 | 0.37 | 16.25 | 1.24 |
| KDH | Real Estate Management & Development | 29,100 | 6.99 | 8.58% | 71.91 | 0.93 | 16.29 | 1.82 |
| SAB | Food Products | 177,000 | 0.91 | 3.02% | 54.458 | 0.12 | 21.00 | 4.66 |
| GAS | Gas Utilities | 111,200 | 4.41 | 6.10% | 63.473 | 0.47 | 15.96 | 3.76 |
| BID | Banks | 41,200 | 5.64 | 6.03% | 59.991 | 0.47 | 12.87 | 2.17 |
| POW | Independent Power and Renewable Electricity Producers | 11,700 | 4.46 | 6.36% | 131.118 | 0.25 | 23.46 | 0.92 |
| PDR | Capital Markets | 15,600 | 6.85 | 10.64% | 749.225 | 0.28 | 4.82 | 1.24 |
| PLX | Oil, Gas & Consumable Fuels | 31,450 | 1.45 | 4.83% | 32.315 | 0.06 | 42.64 | 1.72 |
| BVH | Beverages | 48,200 | 0.84 | 2.98% | 39.869 | 0.03 | 20.43 | 1.61 |
| GVR | Real Estate Management & Development | 15,500 | 4.73 | 6.90% | 34.366 | 0.12 | 14.59 | 1.23 |

| STT | Thông tin cơ bản HĐTL VN30 | |
|-----|---|---|
| 1 | Mã hợp đồng | VN30F-yy-mm |
| 2 | Tài sản cơ sở | Chỉ số cổ phiếu VN30 |
| 3 | Hệ số nhân hợp đồng | 100.000 đồng |
| 4 | Quy mô 01 hợp đồng | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30 |
| 5 | Tháng đáo hạn | - Tháng hiện tại |
| | | - Tháng tiếp theo |
| | | - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất |
| 6 | Phương thức giao dịch | - Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận |
| 7 | GD Khớp lệnh định kỳ | - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 |
| | Thời gian giao dịch GD khớp lệnh liên tục | - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 |
| | GD Thỏa thuận | - 08h45 - 14h45 |
| 8 | Các loại lệnh giao dịch | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC. |
| 9 | Nguyên tắc khớp lệnh | Ưu tiên giá và thời gian. |
| 10 | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh | 01 hợp đồng |
| 11 | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh | 500 hợp đồng |
| 12 | Đơn vị yết giá/ Bước giá | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng |
| 13 | Biên độ dao động | +/- 7% |
| 14 | Ngày giao dịch cuối cùng | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước. |
| 15 | Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng. |
| 16 | Phương thức thanh toán | Thanh toán bằng tiền |
| 17 | Giá thanh toán hàng ngày | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng. |
| 18 | Giá thanh toán cuối cùng | Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL. |
| 19 | Giá tham chiếu | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước. |
| 20 | Mở tài khoản | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS. |
| 21 | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK | NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng |
| 22 | Mức ký quỹ ban đầu | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. |
| 23 | Mức ký quỹ duy trì | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu. |
| 24 | Ký quỹ bổ sung | Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch. |
| 25 | Thoát khỏi hợp đồng tham gia | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó. |

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.